



Cập nhật MWG – MUA

Ngày 10/06/2026



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chilk@acbs.com.vn

Báo cáo Cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bán lẻ

109.500

Giá mục tiêu (VND)

77.400

Giá hiện tại (VND)

Tỷ lệ tăng giá

41,5%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng

2,6%

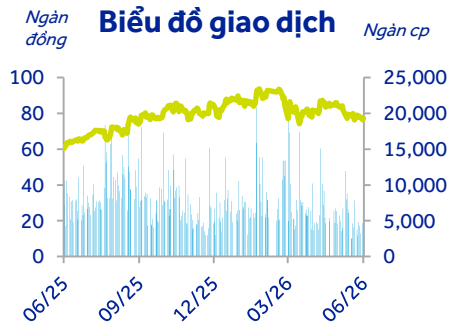
Tổng tỷ suất lợi nhuận

44,1%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-12,8	-8,5	0,5	29,8
Tương đối	-14,3	-2,5	-8,4	-9,1

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Retail World Invst.	10,4%
CT TNHH Tri Tâm	9,9%
Vietnam Enterprise Invst.	5,0%
Arisaig Asia Fund	3,5%

Thông kê

Mã Bloomberg	MWG VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	60.600-94.400
SL lưu hành (triệu cp)	1.468
Vốn hóa (tỷ đồng)	113.215
Vốn hóa (triệu USD)	4.289
Room khối ngoại còn lại (%)	0,2
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	85,4
KLGD TB 3 tháng (cp)	6.527.856
VND/USD	26.410
Index: VNIndex / HNX	1801,26/303,3

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Công ty tiếp tục ghi nhận số liệu tăng trưởng mạnh trong những tháng đầu năm 2026, với doanh thu thuần tăng 29% svck trong Q1 và 4 tháng, LNST tăng 78,2% svck trong Q1. Chúng tôi duy trì dự phóng LNST 2026 ở mức 9.919 tỷ đồng (+40,2% svck), mặc dù điều chỉnh giảm giá mục tiêu 6% xuống 109.500 đ/cp đến cuối 2026 để phản ánh tỷ lệ chi phí vốn cao hơn do lợi suất trái phiếu tăng. **MUA.**

Doanh thu thuần và LNST tăng 28,6% và 78,2% svck trong Q1/2026, lần lượt đạt 46.462 tỷ đồng và 2.758 tỷ đồng. Doanh thu thuần 4T2026 đạt 62.496 tỷ đồng (+28,5% svck).

Các chuỗi kinh doanh chính đều tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ, gồm TGDD & DMX (+33,4% svck trong Q1 và 32,9% svck trong 4T2026) và BHX (+19%/20%). Trong khi BHX tăng trưởng doanh thu thông qua mở rộng mạng lưới cửa hàng, kết quả của TGDD & DMX đến từ tăng trưởng doanh thu trên mỗi cửa hàng do thúc đẩy các chương trình tài chính tiêu dùng, nhu cầu có phần phục hồi và giá sản phẩm tăng do tích hợp các tính năng/công nghệ mới và tình trạng thiếu hụt chip nhớ.

Tăng trưởng LNST được thúc đẩy thêm bởi hiệu quả hoạt động nâng cao, với biên lợi nhuận gộp và tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý (CP BH&QL) trên doanh thu thuần cải thiện, trong khi lợi nhuận tài chính tăng 23% svck đóng góp thêm vào kết quả Q1. Bên cạnh TGDD, DMX và BHX là những chuỗi đóng góp chủ đạo, chuỗi An Khang cũng thể hiện tốt hơn khi giảm lỗ về gần mức hòa vốn.

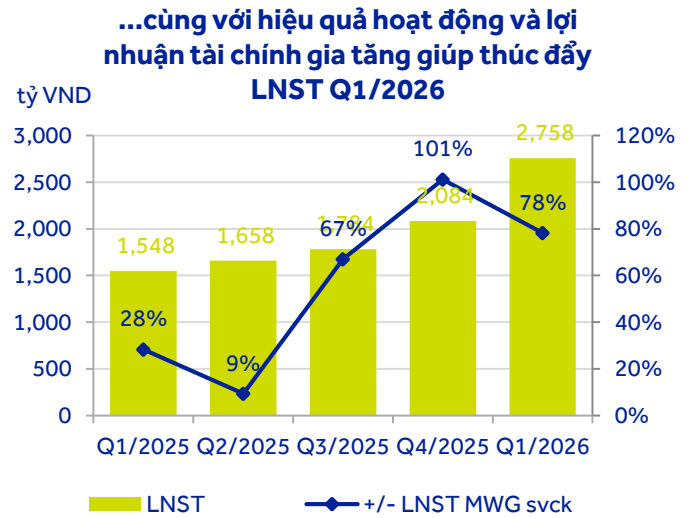
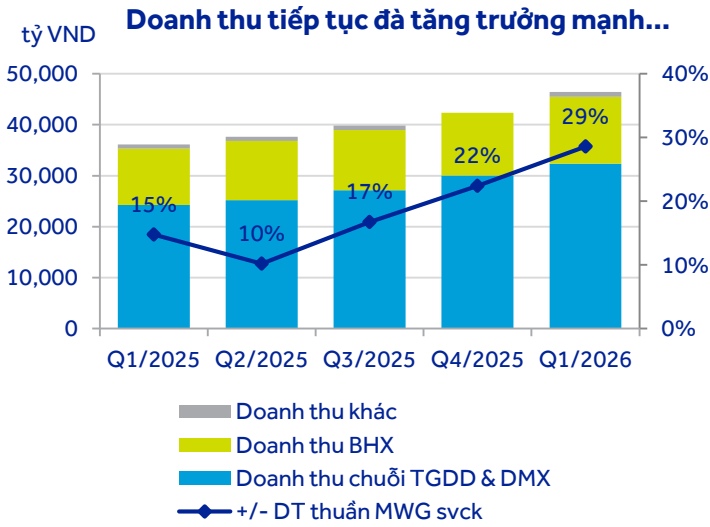
Liên doanh Era Blue tiếp tục mở mới với 222 cửa hàng hoạt động tại cuối tháng 4 (+123 cửa hàng svck và +41 cửa hàng từ đầu năm đến nay). Tuy nhiên, đóng góp lợi nhuận của liên doanh này vào MWG vẫn khiêm tốn ở mức 9 tỷ đồng trong Q1 (tăng gấp ba lần svck).

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh đang phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) 179,5 triệu cổ phiếu với giá 80.000 đ/cp, thấp hơn 10% so với định giá sau IPO của chúng tôi. Đợt IPO diễn ra từ ngày 27/5/2026 đến 17/6/2026. Nếu IPO thành công, công ty dự kiến niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) từ tháng 8/2026.

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh thu thuần của MWG đạt 184.278 tỷ đồng (+18,2% svck) và LNST 9.919 tỷ đồng (+40,2% svck) trong 2026. Trong khi BHX được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện lợi nhuận và mở rộng vùng phủ, ban lãnh đạo công ty hướng đến thúc đẩy tăng trưởng của chuỗi TGDD & DMX bằng cách tối ưu doanh thu và hiệu quả trên từng cửa hàng, thúc đẩy các dịch vụ tài chính tiêu dùng, mở rộng dịch vụ lắp đặt và bảo trì phục vụ nội bộ và cả khách hàng bên ngoài, và phát triển ứng dụng chăm sóc khách hàng Super App thành nền tảng tích hợp đa dịch vụ, v.v.

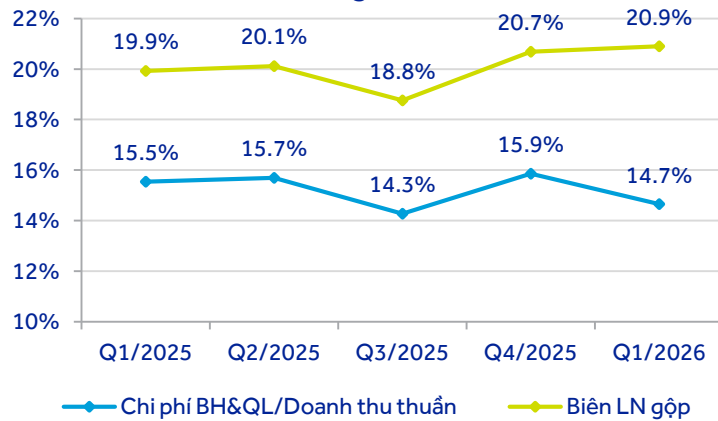
	2024	2025	2026F	2027F	2028F
DT Thuần (tỷ đồng)	134.341	155.928	184.278	206.498	227.508
Tăng trưởng	13,6%	16,1%	18,2%	12,1%	10,2%
LNST (tỷ đồng)	3.733	7.073	9.919	11.637	13.237
Tăng trưởng	2126,2%	89,4%	40,2%	17,3%	13,7%
EPS (hiệu chỉnh; VND)	2.545	4.788	6.635	7.700	8.664
Tăng trưởng	2121,3%	88,1%	38,6%	16,1%	12,5%
ROE	14,6%	23,3%	27,3%	26,2%	24,5%
Nợ ròng/EBITDA (x)	0,5	0,5	0,5	0,3	0,1
EV/Doanh thu (x)	0,9	0,8	0,6	0,6	0,5
P/E (lần)	30,4	16,2	11,7	10,1	8,9
P/B (lần)	4,1	3,5	2,9	2,4	2,0
Cổ tức	1.000	2.000	2.000	2.000	2.000
Suất sinh lợi cổ tức	1,3%	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%

Tăng trưởng được thúc đẩy bởi tất cả các chuỗi kinh doanh chính



Nguồn: MWG; ACBS

Biên LN gộp và Chi phí BH&QL cải thiện trong Q1/2026

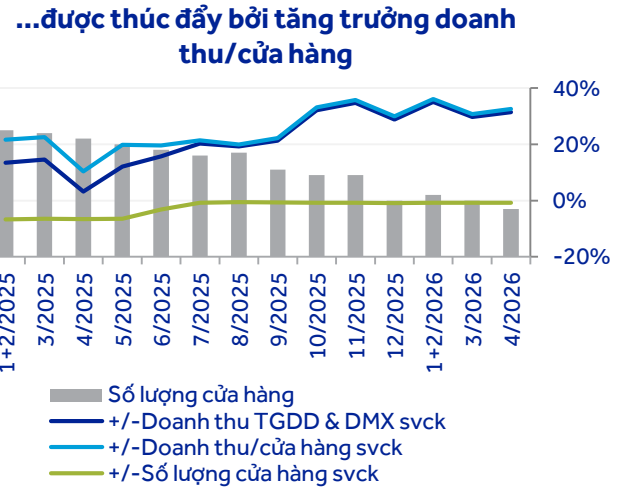
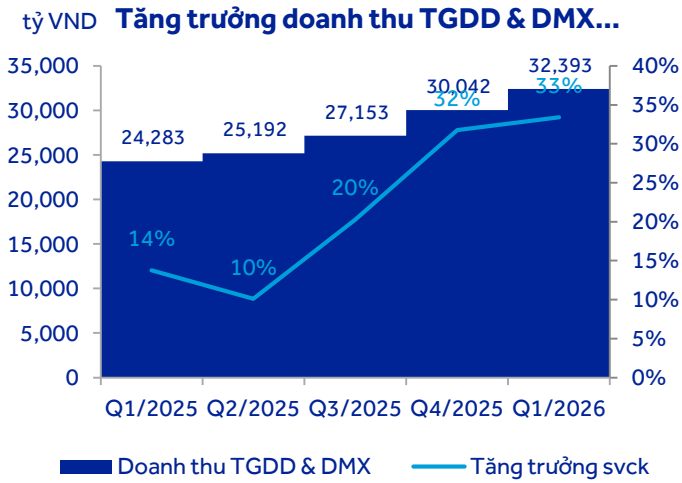


Nguồn: MWG; ACBS

Doanh thu thuần của MWG tăng 28,6% svck trong Q1/2026 (và 28,5% svck trong 4T2026) nhờ tăng trưởng mạnh ở tất cả các chuỗi kinh doanh chính gồm TGDD & DMX (+33,4% svck trong Q1 và 32,9% svck trong 4T2026) và BHX (+19%/20%).

LNST tăng 78% svck với biên lợi nhuận gộp và tỷ lệ chi phí BH&QL trên doanh thu thuần cải thiện, trong khi lợi nhuận tài chính tăng 23% svck (đạt 436 tỷ đồng) đóng góp thêm vào kết quả Q1. Việc chuẩn bị tốt tồn kho các sản phẩm CNTT, mua hàng số lượng lớn để được chiết khấu cao hơn, gia tăng đóng góp của các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và hiệu quả tốt hơn của BHX, v.v. là những yếu tố giúp nâng cao biên lợi nhuận gộp chung.

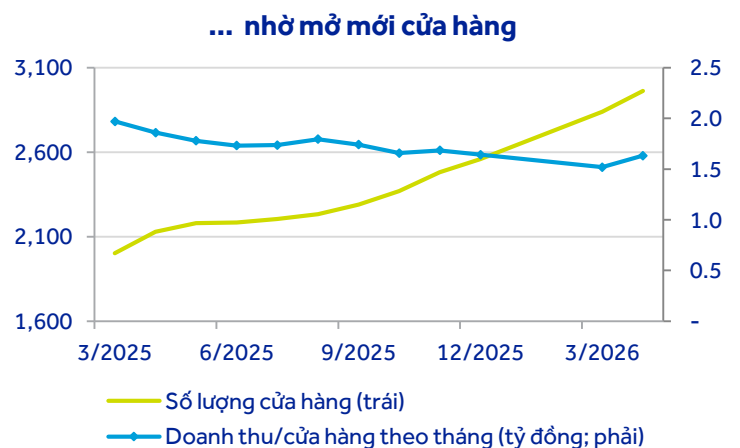
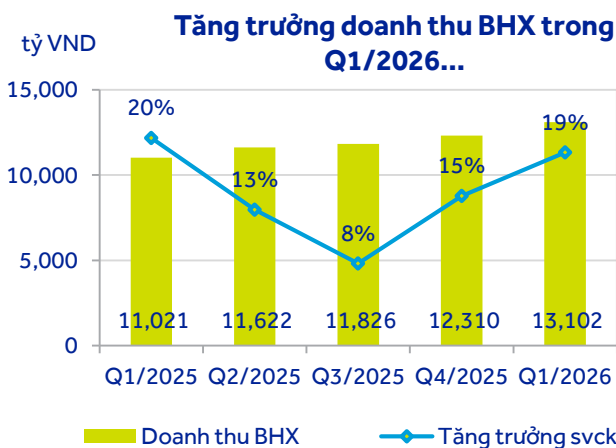
Tăng trưởng của TGDD & DMX đến từ tăng trưởng doanh thu/cửa hàng



Nguồn: MWG; ACBS

Doanh thu TGDD & DMX tăng 33,4% svck trong Q1 và 32,9% svck trong 4T2026, đạt 43.300 tỷ đồng, trong đó tất cả các ngành hàng đều có kết quả tích cực. Do việc mở mới không còn là trọng tâm của TGDD & DMX, tăng trưởng của TGDD & DMX trong Q1/2026 đến từ tăng trưởng doanh thu trên mỗi cửa hàng nhờ thúc đẩy các chương trình tài chính tiêu dùng, nhu cầu có phần phục hồi và giá sản phẩm tăng do tích hợp các tính năng/công nghệ mới và tình trạng thiếu hụt chip nhớ. Doanh thu từ các chương trình tài chính tiêu dùng tăng 50% svck trong Q1/2026, chiếm 38% tổng doanh thu của chuỗi. Đây là kết quả của việc tối ưu hóa các nguồn tài trợ bằng cách tận dụng khoản tài trợ cho quảng cáo & khuyến mãi của nhà sản xuất và nhà cung cấp – thay vì áp dụng vào giảm giá sản phẩm như trước đây – bên cạnh nguồn tài trợ chính từ các công ty cho thuê tài chính, giúp các chương trình trở nên hấp dẫn hơn đối với khách hàng.

Trong khi BHX tiếp tục mở rộng mạng lưới



Nguồn: MWG; ACBS

Doanh thu thuần của BHX tăng 19% svck trong Q1 (và 20% svck trong 4T2026) và LNST đạt khoảng 400 tỷ đồng (Q1/2025: 10 tỷ đồng). Việc mở mới cửa hàng (tại các vùng hiện hữu và ra miền Bắc) là động lực cho tăng trưởng doanh thu của chuỗi, mặc dù việc mở mới nhanh chóng có phần làm chậm lại doanh thu bình quân trên mỗi cửa hàng. Trong 4T2026, chuỗi đã mở 403 cửa hàng mới, so với kế hoạch mở 1.000 cửa hàng trong

năm 2026. Công ty cho biết các cửa hàng mới trong năm 2026 đã có lợi nhuận hoạt động trực tiếp (EBIT) dương ở cấp độ cửa hàng.

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh thực hiện IPO 179,5 triệu cổ phiếu với giá 80.000 đồng/cổ phiếu

Thông tin chào bán	
Giá chào bán	80.000/cp
Khối lượng chào bán	179.500.400 cổ phiếu (16,3% số lượng cổ phiếu lưu hành trước IPO)
Giá trị chào bán	14.360 tỷ đồng (~546 triệu USD)
Số lượng cổ phiếu lưu hành trước IPO	1.101.283.500
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau IPO	1.280.783.900
Vốn hóa	Trước IPO: 88.102 tỷ đồng Sau IPO: 102.463 tỷ đồng
LNST 2025	6.100 tỷ đồng (*)
Kế hoạch LNST 2026	7.350 tỷ đồng (+20,5% svck trên cơ sở so sánh tương đương), chưa bao gồm doanh thu tài chính từ khoản tiền huy động được từ IPO.
Kế hoạch EPS 2026	Trước IPO: 6.674 đ/cp Sau IPO: 6.171 đ/cp (giả định số lượng cổ phiếu mới lưu hành từ nửa sau 2026).
P/E (dựa trên kế hoạch LNST 2026)	Trước IPO: 12x Sau IPO: 13x
Tỷ lệ sở hữu của MWG trước IPO	98,95%
Cổ tức tiền mặt	4.000 đ/cp (tỷ suất cổ tức 5% tính trên giá IPO; chi trả sau khi niêm yết). Cam kết tỷ lệ chi trả cổ tức hằng năm trên LNST: ≥ 50% (tỷ suất cổ tức khoảng 3,6% tính trên giá IPO và giả định LNST 7.400 tỷ đồng/năm)
Niêm yết trên HOSE	Dự kiến tháng 8/2026

Nguồn: CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh
 (*) LNST hợp nhất năm 2025 được điều chỉnh trên cơ sở so sánh tương đương, không bao gồm An Khang và AvaKids và bao gồm đóng góp của Thợ Điện Máy Xanh.

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (CTCP ĐT DMX) chào bán 179,5 triệu cổ phiếu với giá 80.000 đồng/cổ phiếu trong đợt IPO. Mức giá này tương ứng với P/E sau IPO là 13x dựa trên kế hoạch LNST năm 2026 (chưa bao gồm doanh thu tài chính từ khoản tiền huy động được từ IPO) so với mức P/E 14-15x của một số công ty cùng ngành và thấp hơn 10% so với định giá sau IPO của chúng tôi, chưa kể cổ tức. Đợt IPO này diễn ra từ ngày 27/05/2026 đến 17/06/2026. Nếu IPO thành công, tỷ lệ sở hữu của MWG tại CTCP ĐT DMX sẽ giảm từ 98,95% xuống còn 85,1%.

Dự phóng và định giá

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh thu thuần của MWG đạt 184.278 tỷ đồng (+18,2% svck) và LNST 9.919 tỷ đồng (+40,2% svck) trong 2026. Trong khi BHX được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện lợi nhuận và mở rộng vùng phủ, ban lãnh đạo công ty hướng đến thúc đẩy tăng trưởng của chuỗi TGDD & DMX bằng cách tối ưu doanh thu và hiệu quả trên từng cửa hàng, thúc đẩy các dịch vụ tài chính tiêu dùng, mở rộng dịch vụ lắp đặt và bảo trì phục vụ nội bộ và cả khách hàng bên ngoài, và phát triển ứng dụng chăm sóc khách hàng Super App thành nền tảng tích hợp đa dịch vụ, v.v.

Ngoài ra, An Khang đã mở mới cửa hàng trở lại một cách có chọn lọc, ưu tiên hiệu quả, với 41 nhà thuốc mới trong 4T2026. Chuỗi đã thu hẹp khoản lỗ xuống gần mức hòa vốn, giúp giảm tác động tiêu cực lên LNST chung trong Q1/2026 và dự kiến sẽ ghi nhận khoản lợi nhuận lần đầu tiên trong năm 2026.

Kết hợp phương pháp DCF và P/E, **giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG đến cuối năm 2026 là 109.500 đồng/cổ phiếu**, giảm 6% so với cập nhật trước để phản ánh tỷ lệ chi phí vốn cao hơn do lợi suất trái phiếu tăng (từ 4,2% lên 4,55%).

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	77.400	Giá mục tiêu (đồng):	109.500	Vốn hóa (tỷ đồng):	113.215
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2024	2025	2026F	2027F	2028F	
Doanh thu thuần	134.341	155.928	184.278	206.498	227.508	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>13,6%</i>	<i>16,1%</i>	<i>18,2%</i>	<i>12,1%</i>	<i>10,2%</i>	
GVHB	106.898	125.525	146.664	164.365	180.760	
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	17.217	17.549	21.793	24.097	26.659	
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	3.229	4.487	4.842	5.226	5.641	
Doanh thu tài chính trừ lãi tiền gửi	221	195	229	256	281	
Chi phí tài chính trừ lãi vay	51	72	61	67	73	
EBITDA	7.167	8.490	11.147	13.000	14.657	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>5,3%</i>	<i>5,4%</i>	<i>6,0%</i>	<i>6,3%</i>	<i>6,4%</i>	
Khấu hao	2.913	1.292	1.384	1.531	1.580	
Lợi nhuận từ HĐKD	4.253	7.198	9.763	11.468	13.077	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>3,2%</i>	<i>4,6%</i>	<i>5,3%</i>	<i>5,6%</i>	<i>5,7%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	(401)	(31)	11	11	11	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLC	(45)	24	32	41	51	
Chi phí lãi vay ròng	(1.018)	(1.442)	(2.007)	(2.302)	(2.851)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-30,0%</i>	<i>-39,5%</i>	<i>-40,6%</i>	<i>-44,7%</i>	<i>-102,6%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-4,2</i>	<i>-5,0</i>	<i>-4,9</i>	<i>-5,0</i>	<i>-4,6</i>	
Thuế	1.093	1.561	1.892	2.184	2.752	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>20,7%</i>	<i>18,1%</i>	<i>16,1%</i>	<i>15,9%</i>	<i>17,3%</i>	
Lợi ích CĐKKS	11	39	76	99	125	
Lợi nhuận ròng sau CĐKKS	3.722	7.034	9.843	11.538	13.112	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	6.635	8.326	11.227	13.069	14.692	
Tổng số lượng cổ phiếu	1.462.244.177	1.469.693.177	1.477.041.643	1.491.812.059	1.506.730.180	
EPS (VND)	2.545	4.788	6.635	7.700	8.664	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.545	4.788	6.635	7.700	8.664	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>2121,3%</i>	<i>88,1%</i>	<i>38,6%</i>	<i>16,1%</i>	<i>12,5%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Thay đổi vốn lưu động	-3.244	-1.416	1.864	1.263	1.172
Capex	249	869	2.450	1.495	1.495
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-45	129	154	41	51
Các khoản mục dòng tiền khác	-10.580	-7.376	-5.901	-5.901	-5.901
Dòng tiền tự do	-906	1.367	859	4.369	6.072
Phát hành cp	1.763	-532	147	148	150
Cổ tức	731	1.479	2.952	2.981	3.011
Thay đổi nợ ròng	-126	644	1.946	-1.536	-3.211
Nợ ròng cuối năm	3.330	3.974	5.920	4.383	1.172
Vốn CSH	27.758	32.600	39.638	48.343	58.594
Giá trị sổ sách/cp (VND)	18.993	22.200	26.726	32.272	38.727
Nợ ròng / VCSH	12,0%	12,2%	14,9%	9,1%	2,0%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,5	0,5	0,5	0,3	0,1
Tổng tài sản	70.438	83.946	92.930	100.099	107.138

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2024	2025	2026F	2027F	2028F
ROE	14,6%	23,3%	27,3%	26,2%	24,5%
ROA	5,7%	9,1%	11,2%	12,0%	12,7%
ROIC	10,0%	17,4%	20,1%	19,7%	19,3%
WACC	9,8%	9,0%	7,9%	9,8%	12,0%
EVA	0,2%	8,4%	12,2%	10,0%	7,2%
P/E (x)	30,4	16,2	11,7	10,1	8,9
EV/EBITDA (x)	16,6	14,0	10,7	9,1	8,1
EV/FCF (x)	-131,1	86,9	138,3	27,2	19,6
P/B (x)	4,1	3,5	2,9	2,4	2,0
P/S (x)	0,9	0,7	0,6	0,6	0,5
EV/Doanh thu (x)	0,9	0,8	0,6	0,6	0,5
PEG	0,0	0,3	0,5	0,8	0,8
Suất sinh lợi cổ tức	1,3%	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Xuân Hoà, TP. HCM

Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: acbs_phantich@acbs.com.vn

trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.